TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 138/2019/HS-ST
Ngày: 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Thu – Phó trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi Huyện B.

Ông Phan Hoàng Nam - Ủy viên Ban thường vụ Huyện Đoàn B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Toà án nhân dân Huyện B, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với các Bị cáo:

1. Nguyễn Minh Nhật T (T Nhóc, Nô), sinh ngày 05/5/2000, tại: Tỉnh Đồng Nai; Thường trú: (Khu 10 cũ) nay là Khu B, thị trấn T , Huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Thuỳ T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/5/2018 Bị Công an phường B, quận BT xử phạt hành chính về tội "trộm cắp tài sản", Ngày 19/5/2018 Bị Toà án nhân dân Huyện B áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện Bắt Buộc. Bị cáo Bị Bắt, tạm giữ từ ngày 17/9/2018 (có mặt).

2. Trần Ngọc P (P Mão), sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: E9/3 Ấp N, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T (chết) và Bà Nguyễn Thị Kim T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2018 Bị Toà án nhân dân Huyện B áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện Bắt Buộc. Bị cáo Bị Bắt, tạm giữ từ ngày 22/10/2018 (có mặt).

3. Bùi Văn M, sinh ngày 19/7/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 86/74/9 AC, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 412/1 BT, khu phố H, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và Bà Lâm Thị Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/5/2018 Bị Công an phường B, quận BT xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản". Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Hoàng B (B ốm), sinh ngày 10/7/2000, tại Tỉnh Bến Tre; Thường trú: ấp M, xã P, Huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: nhà không số, tổ 9, ấp N, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và Bà Mai Thị Hồng L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/2018 Bị Toà án nhân dân Huyện B B áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện Bắt Buộc thời hạn 15 tháng, tại cơ sở cai nghiện Phú Văn. Bị cáo Bị Bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2019 (có mặt).

5. Châu Nguyễn Thái B (B Mập), sinh ngày 08/10/2000, tại Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: Ấp T, xã T, Huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 29/2D, tổ 33, khu phố H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T và Bà Nguyễn Thị Hoa Tình T; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người Bào chữa: Ông Nguyễn Hoàng A – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh Bào chữa cho Bị cáo Châu Nguyễn Thái B (có mặt).

Bị hại:

1/ Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1983- Vắng mặt.

Thường trú: xã C, Huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: D20/23 Võ Văn Vân, Ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trương Thị H, sinh năm: 1987 – Vắng mặt.

Thường trú: 105 thôn Đăkm/Nê, xã QT, Huyện T, tỉnh ĐăkNông.

Tạm trú: D20/23 Võ Văn Vân Ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Tạ Quang T, sinh năm: 1983- Vắng mặt

Chỗ ở: F1/3X2 Ấp S, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Em Nguyễn Quang H, sinh ngày: 29/01/2002 – Vắng mặt

Đại diện hợp pháp cho H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980- Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 16, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

5/ Bà Phan Thị L, sinh năm 1981- Vắng mặt

Thường trú: tổ 4, ấp T, xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: C10/10, tổ 2, Ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Phạm Hoàng A, sinh năm: 2000 – Vắng mặt

Thường trú: Thôn 13, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Em Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 17/5/2002 – Vắng mặt

Đại diện hợp pháp của Q:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962 – Vắng mặt

Cùng trú tại: 175/5/20 HVL, khu phố M, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm: 1975 – Vắng mặt

Thường trú: 86/74/9 AC, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 412/1 BT, khu phố H, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Mai Thị Hồng L, sinh năm: 1977 – Có mặt

Thường trú: ấp M, xã P, Huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: nhà không số, tổ 9, ấp N, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị Hoa Tình T, sinh năm: 1979 – Có mặt

Thường trú: Ấp T, xã T, Huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: 29/2D, tổ 33, khu phố H, phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm: 1982 – Có mặt

Thường trú: Khu B, thị trấn T , Huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: nhà không số, tổ 14, ấp B, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Võ Thái Công M, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Chỗ ở: 357 BT, khu phố H, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Phùng Ngọc Q, sinh năm: 1988 – Vắng mặt.

Chỗ ở: 315/4A NTT, khu phố H, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm: 1957 – Vắng mặt

Chỗ ở: 327/2/22 QT, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 Phút ngày 5/4/2018, trong lúc chơi game tại tiệm Internet 79 ở địa chỉ nhà không số đường Võ Văn Vân, tổ 8 ấp B xã V, Huyện B, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để Bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ 30 Phút ngày 6/4/2018, T đi bộ từ tiệm Internet 79 đến nhà số D20/23 ấp B xã V, Huyện B của ông Ngô Thanh V thì thấy cổng rào đang khóa nên leo rào vào trong, dùng hai tay mở rộng phần bên dưới cửa kéo bằng kim loại (lớp cửa thứ 2) rồi chui vào khoảng sân trống thì thấy có dựng 01 xe mô tô biển số 59N1-854.20 (xe của bà Trương Thị H, bạn ông Vĩ); T lấy con dao (đã chuẩn Bị sẵn từ trước) và cây tua vit trong hộc bên cạnh cổ xe mô tô biển số 59N1-854.20, cạy khung cửa nhỏ Bằng kim loại (gần ổ khóa) trên cửa chính (lớp cửa thứ 3) và lấy tấm kính ra, thò tay vào trong lấy chùm chìa khóa, mở cửa vào trong nhà lấy trộm 01 laptop hiệu HP, 01 laptop hiệu Lenovo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Oppo đang để trên bàn rồi quay ra, để tất cả tài sản này lên xe mô tô biển số 59N1-854.20 và mở khóa, dẫn xe ra ngoài, dùng chùm chìa khóa lấy được khóa các cửa lại rồi bỏ chạy; Riêng con dao và cây tua vít, T vứt bỏ tại hiện trường.

Sau khi lấy được tài sản, T bán xe mô tô Biển số 59N1-855.20 cho một người chưa rõ lai lịch thông qua một người bạn tên D (chưa rõ lai lịch) được 2.500.000đ, T trả tiền công cho D là chiếc điện thoại Samsung vừa lấy được. T bán cho ông Võ Thái Công M là chủ tiệm vàng Kim Cường ở địa chỉ số 375 khu phố H, phường B, quận BT 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo được 1.500.000đ; Do không cài đặt được phần mềm để sử dụng nên ông Công M bán lại cho một người mua điện thoại dạo (chưa rõ lai lịch) được 400.000đ. Đến ngày 10/4/2018, T đêm 02 cái laptop vừa trộm được bán cho ông Phùng Ngọc Q là chủ tiệm Internet ở địa chỉ 315/4A khu phố H, phường B, quận BT được 1.500.000đ; Anh Q bán lại laptop hiệu HP cho 01 khách chơi game (chưa rõ lai lịch) được 2.000.000đ. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp được là 5.500.000đ, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/4/2018, sau khi được Cơ quan Công an mời làm việc, ông Q đã giao nộp lại chiếc laptop hiệu Lenovo mà ông đã mua của T.

Đến khoảng 00 giờ 30 Phút ngày 17/5/2018, trong lúc T và P đang chơi game tại tiệm net 76, P nói với T là đang kẹt tiền nên T rủ P đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. T đưa cho P 01 cây mỏ lếch rồi cả hai đi bộ lòng vòng các tuyến đường từ xã V đến xã Xã VL để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà số F1/3X2 ấp S, xã Xã VL, Huyện B của ông Tạ Quang T, thấy cửa đang khóa ngoài, biết trong nhà không có người nên T kêu P đứng bên ngoài cảnh giới cho T đột nhập vào trong nhà lấy trộm; sợ bị phát hiện, P ném mỏ lếch xuống đường về phía T và nói "Tao không làm nữa đâu" rồi đi bộ ngược ra đầu hẻm để đón xe về nhà. Trong lúc đó, T dùng tay kéo phần phía trên của cửa ra vào hai bên để hở một đoạn nhỏ rồi chui vào bên trong nhà, lên lầu lấy được 1 laptop hiệu ToshiBa màu đen, 01 đồng hồ hiệu Longines, 01 đồng hồ hiệu Seiko, 01 đồng hồ hiệu Aquaracer, 01 chiếc điện thoại di động hiêu Iphone 4 màu đen, 01 bảng tên Công an nhân dân Tạ Quang T, 01 dây lưng Công an, 01 bộ quân phục Cảnh sát xuân hè, 01 Huy hiệu nón Công an nhân dân, 01 cặp hàm

chuẩn úy, 01 Huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 còng số 8 và 01 kẹp cà vạt rồi leo ra khỏi nhà bằng đường cũ, nhặt cái mỏ lếch lên đi ra đầu hẻm thì gặp P và nói cho P biết T mới lấy trộm được tài sản của Công an, đưa cho P coi cái còng số 8, giao cho P giữ chiếc túi đựng tài sản vừa lấy được rồi cùng đón xe Grab quay lại tiệm Internet 79.

Tại đây, trong lúc P ngồi chơi game ở phòng game phía ngoài, T đem tài sản vừa lấy trộm vào phòng game phía trong thì gặp Hoàng B, Th, Thái B, Văn M, Minh Q. Lúc này T tặng cho Q chiếc đồng hồ hiệu Longines, tặng cho Thái B chiếc đồng hồ hiệu Seiko và đồng hồ hiệu Aquaracer, bán cho Văn M chiếc laptop hiệu Toshiba với giá 1.000.000đ nhưng do Văn M không mang theo tiền nên T nói khi nào đưa tiền thì giao laptop cho Văn M. Sau đó T đi ra phía ngoài, giao chiếc laptop hiệu Toshiba, điện thoại di động hiệu Iphone 4 và túi vải chứa những tài sản vừa lấy trộm được nhờ P cất giữ giùm; P đưa laptop và túi vải cho H (quản lý tiệm Internet 79, chưa rõ lai lịch), P đưa cho Th chiếc điện thoại Iphone 4 giữ giùm rồi đi ngủ.

Đến khoảng 1 giờ 30 Phút cùng ngày, T rủ Th, Q, Văn M, Thái B và Hoàng B cùng đi trộm cắp tài sản, cả nhóm đồng ý và cùng đi. Khi đến trước nhà C6/4B ấp 3A xã V, Huyện B, Văn M, Q, Thái B và Th đứng Bên ngoài cảnh giới, T và Hoàng B vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung của anh Phạm Hoàng A và 01 diện thoại di động hiệu Sony Xperia của anh Nguyễn Quang H. Sau đó Th và Q quay về tiệm Internet 79 chơi game; Riêng T, Hoàng B, Văn M và Thái B ghé uống nước tại một quán nước ven đường (không rõ địa chỉ) rồi cùng đi về tiệm Internet 79.

Trên đường về tiệm Internet 79, khi đi ngang bãi đất trống cạnh nhà số C2B/103, Ấp B, xã V, Huyện B. T, M, Thái B, Hoàng B phát hiện 01 xe mô tô biển số 53V2-8606 của bà Phan Thị L, không có người trông coi nên chiếm đoạt rồi mang về tiệm Internet 79.

Sáng ngày 17/5/2018, T quay lại tiệm Internet 79 gặp H và lấy lại chiếc laptop hiệu Toshiba bán cho Văn M (vẫn chưa lấy tiền) rồi cầm theo túi vải đựng tài sản chiếm đoạt, đi cùng Hoàng B đến khách sạn Ngọc Lan ở địa chỉ số 55 đường số 8, phường B, quận BT gặp Bạn tên Phúc (Chưa rõ lai lịch) một lúc rồi quay về. Trong lúc này T và Hoàng B đang đi xe Grab về tiệm Internet 79 thì bị Tổ trinh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam kiểm tra, phát hiện T có bảng tên Công an nhân dân cùng một số tài sản mà T khai do trộm cắp địa bàn phường B, quận BT và huyện B nên đưa cả hai về trụ sở Công an phường B là rõ. Công an phường B đã mời các đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển vụ việc chiếm đoạt tài sản tại địa bàn Huyện B đến Công an Huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Theo Công văn số 2352/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản T cùng đồng bọn chiếm đoạt được tại:

+ Nhà D20/23 ấp B xã V, Huyện B (Bị hại Ngô Thanh V) là 44.630.500 đồng.

+ Nhà F1/3X2 ấp 6C xã Xã VL, Huyện B (Tạ Q T là 2.983.000 đồng.

+ Nhà C6/4B ấp 3A xã V, Huyện B (Bị hại Phạm Hoàng A, Nguyễn Quang H) là 1.300.000 đồng.

+ Bãi đất trống cạnh nhà số C2B/103 ấp 3B xã V, Huyện B (Bị hại Phan Thị L) là 1.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bị cáo Nguyễn Minh Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi Bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần Ngọc P về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Bị cáo Nguyễn Hoàng B, Bùi Văn M, Châu Nguyễn Thái B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

Nguyễn Minh Nhật T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trần Ngọc P với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bùi Văn M với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Nguyễn Hoàng B với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Châu Nguyễn Thái B với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bị cáo T bồi thường cho ông Ngô Thanh V và bà Trương Thị H tài sản thiệt hại đúng như kết luận định giá. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Luật sư A bào chữa cho bị cáo Châu Nguyễn Thái B thống nhất tội danh như Viện kiểm sát truy tố. Luật sư nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo như bị cáo phạm tội lúc chưa thành niên, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lý, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án thấp nhất đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

4. Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, bị hại, người liên quan và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo Nguyễn Minh Nhật T, Bùi Văn M, Nguyễn Hoàng B, Châu Nguyễn Thái B đã lợi dụng sơ hở của người bị hại nên đã có hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Bị cáo T thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 50.213.500 đồng. Trong đó, ngày 06/4/2018 Bị cáo chiếm đoạt 01 laptop hiệu HP, 01 laptop hiệu Lenovo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe mô tô Biển số 59N1-854.20 với tổng trị giá 44.630.500 đồng của ông Ngô Thanh V và Bà Trương Thị H. Ngày 17/5/2018 Bị cáo chiếm đoạt 1 laptop hiệu Toshiba màu đen, 01 đồng hồ hiệu Longines, 01 đồng hồ hiệu Seiko, 01 đồng hồ hiệu Aquaracer, 01 chiếc điện thoại di động hiêu Iphone 4 màu đen, 01 kẹp cà vạt với tổng trị giá 2.983.000 đồng, 01 bảng tên Công an nhân dân Tạ Quang T, 01 dây lưng Công an, 01 bộ quân phục Cảnh sát xuân hè, 01 Huy hiệu nón Công an nhân dân, 01 cặp hàm chuẩn úy, 01 Huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 còng số 8 (các tài sản trên không định giá được) của ông Tạ Quang T. 01 điện thoại di động hiệu Samsung của anh Phạm Hoàng A và 01 điện thoại di động hiệu Sony của anh Nguyễn Quang H, tổng trị giá 1.300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn chiếm đoạt 01 xe mô tô Biển số 53V2-8606 của bà Phan Thị L trị giá 1.300.000 đồng. Với hành vi đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc bị cáo T chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 50.213.500 đồng là tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Văn M, Hoàng B, Thái B thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian của bị hại Phạm Hoàng A, Nguyễn Quang H, Phan Thị L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.600.000 đồng. Với hành vi đó các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Ngọc P đã có hành vi cùng bị cáo T đến nhà F1/3X2 ấp S, xã V, Huyện B để chiếm đoạt tài sản nhưng do sợ bị phát hiện nên tự ý nữa chừng không tham gia việc phạm tội cùng T nên bỏ về. Tuy nhiên, P biết số tài sản do bị cáo T gửi gồm 1 laptop hiệu Toshiba màu đen, 01 đồng hồ hiệu Longines, 01 đồng hồ hiệu Seiko, 01 đồng hồ hiệu Aquaracer, 01 chiếc điện thoại di động hiêu Iphone 4 màu đen, 01 bảng tên Công an nhân dân Tạ Quang T, 01 dây lưng Công an, 01 bộ quân phục Cảnh sát xuân hè, 01 Huy hiệu nón Công an nhân dân, 01 cặp hàm chuẩn úy, 01 Huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 còng số 8 và 01 kẹp cà vạt là do phạm tội mà có nhưng vẫn giữ dùm nên hành vi của bị cáo P đã phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T thực hiện 02 vụ mà mỗi vụ tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê đồng thời là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo M, Hoàng B. Bị cáo Thái B có vai trò cảnh giới.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi phạm tội bị cáo T được 17 tuổi 11 tháng, bị cáo M được 17 tuổi 10 tháng 28 ngày, bị cáo Hoàng B 17 tuổi 10 tháng 07 ngày, bị cáo Thái B được 17 tuổi 07 tháng 09 ngày nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo T), tài sản đã thu hồi một phần trả cho bị hại, gia đình bị cáo Thái B, Hoàng B đã bồi thường cho bị hại Lý, các bị cáo Văn M, Hoàng B, Thái B, P phạm tội gây thiệt hại không lớn. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu. Ngoài ra bị cáo Thái B có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như lời bào chữa của luật sư mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Minh Q đã có hành vi tham gia cùng T thực hiện vụ "Trộm cắp tài sản" của Nguyễn Quang H, Phạm Hoàng A. Qua xác minh, bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng

nên không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, công an huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Lê Quốc Th, hiện nay đã đi khỏi nơi cư trú nên cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được xử lý sau.

Đối với bị cáo T tặng, bán tài sản trộm cắp cho Q, Thái B, Văn M nhưng T không nói cho Q, Thái B, Văn M là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý Q, Thái B, Văn M về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tạ Quang T không có yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Ngô Thanh V yêu cầu bị cáo T bồi thường 01 laptop hiệu HP trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 trị giá 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 23.000.000đ. Qua định giá máy tính hp trị giá 5.495.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung S6 trị giá 7.495.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 trị giá 6.291.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần và buộc bị cáo T bồi thường số tiền 19.281.000 đồng cho ông Ngô Thanh V.

Bị hại Trương Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá xe mô tô Biển số 59N1-854.20 là 23.000.000đ. Qua định giá thì chiếc xe trên có trị giá 22.750.000 đồng nên buộc bị cáo T bồi thường cho bà Hòa số tiền 22.750.000 đồng.

Do bị cáo T phạm tội lúc chưa thành niên, hiện nay không có tài sản nên buộc mẹ của bị cáo T bồi thường số tiền trên cho ông V và bà H là phù hợp.

Ông Phùng Ngọc Q không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền mua laptop hiệu Lenovo. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Phan Thị L đã được gia đình các bị cáo Hoàng B, Thái B bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên bà L không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các Bị hại Phạm Hoàng A, Nguyễn Quang H đã đi khỏi nơi cư trú, hiện nay gia đình của các bị hại xác định không biết A và H ở đâu nên cơ quan điều tra chưa lấy lời khai về việc bồi thường các điện thoại bị bể mặt kính. Do đó, cần tách thành một vụ kiện dân sự khác khi A và H có yêu cầu bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

1/ 01 chiếc laptop hiệu Toshiba, 01 đồng hồ hiệu Seiko, 01 đồng hồ hiệu Aquaracer, 01 đồng hồ hiệu Longines, 01 Bảng tên Công an Tạ Quang T, 01 dây lưng Công an, 01 bộ quân phục Cảnh sat xuân hè, 01 Huy hiệu nón Công an nhân dân, 01 cặp hàm chuẩn úy, 01 Huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 còng số 8, 01 kẹp cà vạt; 01 laptop hiệu Lenovo. Số vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

2/ Số tiền 400.000đ, 02 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Hoàng B không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

3/ 02 thanh sắt hình tam giác (rỗng ruột), 01 con dao Thái Lan, 01 ổ khóa bằng kim loại, 01 con dao bấm, 01 cây côn nhị khúc, 01 cây kéo, 01 cây mỏ lếch, 01 cây cờ lê, 01 đầu đoản, 01 cây dũ hai khúc hình chữ T. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

4/ 01 điện thoại Nokia màu trắng đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

5/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (bị Bể mặt kính) là tài sản bị mất của Hoàng A nên trả lại cho Hoàng A, 01 điện thoại hiệu Sony màu đen (bị bể mặt kính) là tài sản bị mất của Quang H nên trả lại cho Quang H.

6/ 01 xe mô tô Biển số 53V2-8606 là tài sản bị mất của bà Nguyễn Thị L. Qua xác minh xe trên là do ông Hoàng Quang Ch đứng tên chủ sở hữu, ông Ch đã bán xe trên năm 2011 cho một người bạn, hiện không rõ lai lịch. bà Lý khai nhận xe trên bà mua năm 2014 của người tên Th (không rõ địa chỉ). Xét xe trên qua giám định không xác định được số khung – số máy nguyên thủy nên xe trên cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng biển số thì tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T)

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91, khoản 1 Điều 101; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Văn M, Hoàng B, Thái B)

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017(đối với các bị cáo Hoàng B, Thái B)

Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi Bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Thái B)

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với Bị cáo P)

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 586; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1] Tuyên Bố :

Các Bị cáo Nguyễn Minh Nhật T, Bùi Văn M, Nguyễn Hoàng B, Châu Nguyễn Thái B đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Trần Ngọc P phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"

[2] Xử phạt:

1/ Nguyễn Minh Nhật T (T Nhóc, Nô) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2018.

2/ Trần Ngọc P (P Mão) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2018.

3/ Bùi Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bắt Bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4/ Nguyễn Hoàng B (B Ốm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

5/ Châu Nguyễn Thái B (B Mập) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo cho Ủy Ban nhân dân phường, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự :

Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy T bồi thường cho ông Ngô Thanh V số tiền 19.281.000 (mười chín triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn) đồng và bồi thường cho bà Trương Thị H số tiền 22.750.000 (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương đương với số tiền và thời gian chậm trả.

Tách thành một vụ kiện dân sự khác khi Phạm Hoàng A, Nguyễn Quang H có yêu cầu T, Q, Văn M, Thái B và Hoàng B bồi thường mặt kính bị bể của điện thoại di động Samsung và Sony.

[4] Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 thanh sắt hình tam giác (rỗng ruột) có chiều dài 17cm; 01 thanh sắt hình tam giác (rỗng ruột) có chiều dài 36,2cm; 01 con dao Thái Lan có chiều dài 23cm, có cán bằng gỗ dài 1,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm; 01 ổ khóa bằng đồng đã qua sử dụng; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 20cm; 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, mỗi khúc dài 15cm; 01 cây kéo y tế bằng kim loại dài 15cm; 01 cây mỏ lếch bằng kim loại dài 20cm, 01 cây cờ lê

(khóa 8) bằng kim loại dài 12cm; 01 đầu đoản bằng kim loại dài 8cm; 01 cây dũ hai khúc hình chữ T bằng kim loại dài 30cm.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng B số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, có số seri: 356041031255692, số Imei:358957013179584 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 358925079670119.

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh Nhật T 01 điện thoại Nokia màu trắng đen, có số seri:358671013663196, Imei: 356952017561319 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số Imei 1: 354227068870469, số Imei 2: 354227068870477.

Trả cho Phạm Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355386057833543 (bị Bể mặt kính).

Trả cho Nguyễn Quang H 01 điện thoại hiệu Sony màu đen có số Imei 1: 358118088281843, số Imei 2: 358118088281850 (bị bể mặt kính) .

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số máy: không xác định, số khung: không xác định.

Tịch thu và tiêu hủy: biển số 53V2-8606.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2018 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện B và theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 01, lập ngày 30/10/2018 tại Kho Bạc Nhà nước buyện B.

[5] Về án phí :

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. bà Trang chịu 2.101.550 (hai triệu một trăm lẻ một nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện B B;
- Công an Huyện B B;
- Chi cục thi hành án dân sự Huyện B B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương

Thành viên Hội đồng xét xử

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương